

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tur Nghia, ngay 09 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN
Ban giao, tiếp nhận nhà, đất

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND xã Tur Nghia về việc ban hành Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tur Nghia;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Tur Nghia về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tur Nghia;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Tur Nghia về việc giao tài sản là nhà, đất dôi dư cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà; quản lý đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất trên địa bàn xã Tur Nghia quản lý, khai thác;

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại UBND xã Tur Nghia, các bên có liên quan đã tiến hành việc bàn giao, tiếp nhận nhà, đất với thành phần và nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao: UBND xã Tur Nghia

Ông: ...*Đo...Ng...Tay*..... Chức vụ: Chủ tịch

2. Đại diện bên nhận: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tur Nghia

Ông: Phạm Cao Mẫu. Chức vụ: Giám đốc

Ông (Bà):.....Chức vụ:.....

Ông (Bà):.....Chức vụ:.....

3. Đại diện cơ quan chứng kiến: Phòng Kinh tế xã Tur Nghia

Ông : Phan Đình Bình Chức vụ: Trưởng phòng



Ông (Bà): Bùi Thị Hồng Cẩm .Chức vụ: Chuyên viên

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

Có Danh mục cụ thể kèm theo

2. Các hồ sơ liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 507016 cấp ngày 12/6/2013 (Sổ gốc) của Trạm Khuyến nông huyện Tư Nghĩa (cũ): Thửa đất số 359, tờ bản đồ số 18.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 089682 cấp ngày 22/01/2014 (Sổ gốc) của Trường Trung học cơ sở thị trấn La Hà (cũ): Thửa đất số 111, tờ bản đồ số 16.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 632475 cấp ngày 3/5/2001 (Sổ gốc) của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề Tư Nghĩa (cũ): Thửa đất số 250, tờ bản đồ số 3.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 179979 cấp ngày 30/9/1997 (Sổ gốc) của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề Tư Nghĩa (cũ): Thửa đất số 246,235,248,249, tờ bản đồ số 3.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059889 cấp ngày 26/12/2011 (Sổ gốc) của Trường Mn Nghĩa Hoà điểm Hoà Tân (cũ): Thửa đất số 661, tờ bản đồ số 9.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 140623 cấp ngày 31/10/2001 (Sổ gốc) của UBND xã Nghĩa Thương (cũ): Thửa đất số 174, tờ bản đồ số 12.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059276 cấp ngày 17/5/2011 (Sổ photocopy) của Trạm Bảo vệ thực vật huyện Tư Nghĩa (cũ): Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 23.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059890 cấp ngày 26/12/2011 (Sổ gốc) của Trường MN Nghĩa Hoà (Điểm Hoà Phú cũ): Thửa đất số 415, tờ bản đồ số 4.

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

Cung cấp thông tin và hồ sơ cho bên nhận theo Danh mục tài sản đã tiếp nhận từ các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp.

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

Tiếp nhận tài sản, thực hiện ghi tăng tài sản và quản lý, khai thác đúng theo quy định. Khẩn trương xây dựng Phương án đối với cơ sở nhà, đất, xây dựng Kế hoạch hàng phương án xử lý cụ thể trình UBND xã xem xét phê duyệt theo quy định.



4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG XÃ TƯ NGHĨA



Phạm Cao Mẫu

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
UBND XÃ TƯ NGHĨA



Đỗ Ngọc Tây

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN
PHÒNG KINH TẾ



Phan Đình Bình





DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
(Kèm theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận nhà và đất ngày 09/6/2026)

STT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng (m2)	Nguyên giá	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
1	UBND xã Nghĩa Thương cũ						
	Đất	khuôn viên	2.050,00	5.740.000.000	5.740.000.000	Chưa khai thác	Có GCN
	Nhà làm việc	cái	787,52	986.933.000	78.954.640	Chưa khai thác	Không có hồ sơ, nhà cấp III đã xuống cấp
2	Đất Trạm khuyến nông	khuôn viên	795,50	15.750.900.000	15.750.900.000	Chưa khai thác	Có GCN
	Nhà làm việc Trạm khuyến nông	cái	280,64	1	1	Chưa khai thác	Không có hồ sơ
3	Đất Trạm chăn nuôi- Thú y	khuôn viên	294,40	2.531.840.000	2.531.840.000	Chưa khai thác	Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 01, thị trấn La Hà cũ
	Nhà làm việc trạm Chăn nuôi - Thú y	cái	111,51	591.364.400	197.252.881	Chưa khai thác	Không có hồ sơ, nhà cấp IV còn sử dụng được
4	Đất Cửa hàng ngoại thương	khuôn viên	1.319,20	26.120.160.000	26.120.160.000	Chưa khai thác	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 11, thị trấn La Hà cũ
	Nhà trên đất	cái	100,00	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng
5	Đất Nhà làm việc Công ty dầu thực vật	khuôn viên	3.034,20	60.077.160.000	60.077.160.000	Chưa khai thác	Thửa đất số 149, tờ bản đồ số 21, thị trấn La Hà cũ
6	Đất Phía Nam HTX NN Đông Hòa (Trường mẫu giáo Thu Xà cũ)	khuôn viên	1.154,00	4.154.400.000	4.154.400.000	Chưa khai thác	Thửa đất số 1134, tờ bản đồ số 5, xã Nghĩa Hòa
	Nhà trên đất	cái	100,00	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng
7	Đất Trường mầm non Hòa Phú (cũ)	khuôn viên	328,40	1.182.240.000	1.182.240.000	Chưa khai thác	Có GCN



DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
(Kèm theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận nhà và đất ngày 09/6/2026)

STT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng (m2)	Nguyên giá	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
	Nhà trên đất	cái	96,70	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng
8	Trường THCS TT La Hà, Tổ dân phố 2, Thị trấn La Hà (cũ)						
*	Đất	khuôn viên	10.445,30	148.323.260.000	148.323.260.000	Chưa khai thác	Có GCN
*	Nhà trên đất						
	Nhà lớp học 14 phòng 3 tầng	cái	1.125,00	8.000.000.000	6.240.000.000	Chưa khai thác	Không có hồ sơ, Còn sử dụng được
	Nhà lớp học 8 phòng	cái	730,00	400.089.000	-	Chưa khai thác	
	Nhà hiệu bộ	cái	464,00	520.000.000	20.800.000	Chưa khai thác	
	Nhà vệ sin học sinh	cái	52,00	402.104.000	160.720.968	Chưa khai thác	
9	Trường TH Thị trấn La Hà, Thị trấn La Hà (Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề Tư Nghĩa cũ)						
*	Đất (02 GCN)	Khuôn viên	8.757,00	173.388.600.000	173.388.600.000	Chưa khai thác	Có GCN
*	Nhà trên đất						
	Nhà H bảo vệ	cái	18,00	40.374.000	0	Chưa khai thác	Không có hồ sơ, Còn sử dụng được
	Nhà L để xe cán bộ, giáo viên	cái	75,84	58.378.000	19.439.873		
	Nhà I để xe học sinh	cái	110,25	101.965.000	0		
	Nhà A 3 phòng học	cái	176,00	100.357.000	0		
	Dãy C 2 phòng thực hành may	cái	96,00	158.529.000	0		
	Dãy D 2 phòng t/hành Thú y, điện	cái	96,00	81.399.000	0		
	Nhà E 02 tầng học lý thuyết (08 phòng)	cái	427,00	510.537.000	0		
	Nhà F 02 tầng học thực hành (08 phòng)	cái	427,00	962.623.000	154.019.680		
	Nhà K vệ sinh học sinh	cái	24,00	37.396.000	0		

DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
(Kèm theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận nhà và đất ngày 09/6/2026)

STT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng (m2)	Nguyên giá	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
	Nhà G 02 tầng Hiệu bộ (11 phòng)	cái	437,00	661.020.000	158.644.800		
	Nhà xưởng thực hành	cái	238,30	1.401.976.887	186.322.729		
	Nhà để xe	cái	90,00	95.716.796	51.026.625		
*	Vật kiến trúc						
	Sân bê tông trước trường	cái		147.689.000	44.306.700		
	Tường rào cổng ngõ phía đông	cái		96.845.000	29.053.500		
	Tường rào phía Bắc	cái		23.980.000	-		
	Tường rào phía Nam	cái		461.056.000	-		
10	Tiểu học Châu Phú Điền cũ, xóm 6 thôn La Châu	khuôn viên	2.882,70	6.341.940.000	6.341.940.000	Chưa khai thác	Thửa đất số 651 tờ bản đồ số 15, xã Nghĩa Trung cũ
	Nhà trên đất	cái	315,00	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng
11	Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật cũ	khuôn viên	195,00	3.081.000.000	3.081.000.000	Chưa khai thác	Có GCN
	Nhà trên đất	cái	116,40	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng
12	Điểm lễ Hoà Tân (Trường Mn Nghĩa Hoà)	khuôn viên	810,40	891.440.000	891.440.000	Chưa khai thác	Có GCN
	Nhà trên đất	cái	302,00	Không xác định	Không xác định	Chưa khai thác	Nhà trên đất đã xuống cấp, hư hỏng